

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 1

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9001	Bùi Hà Đức	An	19/05/2004	9A4	
2	9002	Nguyễn Bửu Khánh	An	08/11/2004	9A5	
3	9003	Nguyễn	An	06/05/2004	9A7	
4	9004	Trần Thị Thái	An	20/02/2004	9A9	
5	9005	Quang Minh Thùy	An	30/04/2004	9A5	
6	9006	Phạm Tiến	An	18/06/2004	9A9	
7	9007	Nguyễn Duy	Anh	15/08/2004	9A8	
8	9008	Nguyễn Duy	Anh	16/09/2004	9A1	
9	9009	Văn Duy	Anh	26/06/2004	9A6	
10	9010	Nguyễn Đức	Anh	02/01/2004	9A5	
11	9011	Nguyễn Gia	Anh	08/08/2004	9A4	
12	9012	Lê Bùi Lan	Anh	21/12/2004	9A3	
13	9013	Nguyễn Thái Minh	Anh	16/06/2004	9A3	
14	9014	Trần Phan Mỹ	Anh	12/07/2004	9A7	
15	9015	Nguyễn Trần Ngân	Anh	10/02/2004	9A10	
16	9016	Nguyễn Phước	Anh	25/04/2004	9A6	
17	9017	Hà Phương	Anh	22/08/2004	9A1	
18	9018	Trần Nguyễn Ngọc Phương	Anh	24/11/2004	9A8	
19	9019	Phan Thị Quỳnh	Anh	05/08/2004	9A4	
20	9020	Trần Lê Khắc Tâm	Anh	12/07/2004	9A3	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 2

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9021	Đỗ Thụy Trâm	Anh	22/12/2004	9A10	
2	9022	Nguyễn Huỳnh Trúc	Anh	08/09/2004	9A6	
3	9023	Đặng Tuấn	Anh	02/05/2004	9A1	
4	9024	Đỗ Trần Tuấn	Anh	03/08/2004	9A4	
5	9025	Nguyễn Việt	Anh	27/10/2004	9A3	
6	9026	Châu Nguyễn Vy	Anh	28/05/2004	9A10	
7	9027	Nguyễn Ngọc	Ánh	03/07/2004	9A7	
8	9028	Trần Thị Ngọc	Ánh	12/06/2004	9A7	
9	9029	Ngô Đức	Ân	28/12/2004	9A4	
10	9030	Bùi Hồng	Ân	25/02/2004	9A10	
11	9031	Nguyễn Hồng	Ân	20/05/2004	9A6	
12	9032	Trần Thiên	Ân	09/02/2004	9A1	
13	9033	Đoàn Anh	Bách	22/10/2004	9A8	
14	9034	Nguyễn Tất	Bách	02/05/2004	9A4	
15	9035	Huỳnh Việt	Bách	07/04/2004	9A2	
16	9036	Nguyễn Lê Chí	Bảo	09/10/2004	9A8	
17	9037	Phạm Đình Gia	Bảo	23/07/2004	9A3	
18	9038	Nguyễn Gia	Bảo	04/07/2004	9A9	
19	9039	Trương Nguyễn Phúc	Bảo	21/12/2004	9A7	
20	9040	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	08/08/2004	9A8	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 3

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9041	Trịnh Quốc	Bảo	28/05/2004	9A10	
2	9042	Trịnh Nghi	Bình	28/01/2004	9A5	
3	9043	Trần Lâm Ngọc	Bình	21/03/2004	9A2	
4	9044	Phạm Thanh	Bình	20/02/2004	9A8	
5	9045	Trần Quang	Chánh	19/08/2004	9A6	
6	9046	Phan Lê Bảo	Châu	18/08/2004	9A6	
7	9047	Lê Hồng	Châu	14/02/2004	9A5	
8	9048	Nguyễn Phạm Minh	Châu	16/09/2004	9A4	
9	9049	Trần Minh	Châu	28/10/2004	9A6	
10	9050	Vũ Minh	Châu	25/08/2004	9A3	
11	9051	Trần Quỳnh	Châu	06/01/2004	9A5	
12	9052	Lâm Thái Ngọc	Chi	10/05/2004	9A4	
13	9053	Trần Võ Quỳnh	Chi	21/03/2004	9A2	
14	9054	Lê Duy Minh	Công	20/04/2004	9A7	
15	9055	Nguyễn Mạnh	Cường	12/08/2004	9A9	
16	9056	Trương Khánh	Di	29/01/2004	9A5	
17	9057	Lê Hạnh	Dung	17/07/2004	9A6	
18	9058	Vũ Nguyễn Kim	Dung	03/01/2004	9A2	
19	9059	Phạm Nguyễn Thủy	Dung	26/02/2004	9A6	
20	9060	Phan	Dũng	26/05/2004	9A7	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 4

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9061	Nguyễn Quang	Dũng	18/06/2004	9A6	
2	9062	Trần Bảo	Duy	06/02/2004	9A2	
3	9063	Huỳnh Đức	Duy	11/12/2004	9A4	
4	9064	Nguyễn Trịnh Hải	Duy	06/09/2004	9A3	
5	9065	Phạm Quang	Duy	14/05/2004	9A6	
6	9066	Đặng Hoàng	Dương	25/05/2004	9A10	
7	9067	Đặng Thái	Dương	12/01/2004	9A4	
8	9068	Nguyễn Tuấn	Đan	06/03/2004	9A9	
9	9069	Phạm Gia	Đạt	05/11/2004	9A8	
10	9070	Lê Thị Kim	Đạt	01/01/2004	9A6	
11	9071	Nguyễn Phúc	Đạt	20/10/2004	9A5	
12	9072	Nguyễn Trần Quốc	Đạt	27/12/2004	9A6	
13	9073	Đoàn Tấn	Đạt	27/07/2004	9A7	
14	9074	Lê Thành	Đạt	01/07/2004	9A5	
15	9075	Phạm Minh	Đăng	19/06/2004	9A10	
16	9076	Vũ Thị Hồng	Diệp	04/03/2004	9A8	
17	9077	Nguyễn Minh	Đức	30/09/2004	9A8	
18	9078	Ngô Diệp	Hà	14/08/2004	9A10	
19	9079	Trần Ngọc Khánh	Hà	05/10/2004	9A7	
20	9080	Nguyễn Ngân	Hà	31/03/2004	9A6	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 5

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9081	Võ Thị Sang	Hạ	16/04/2004	9A7	
2	9082	Hoàng Lê Đông	Hải	04/12/2004	9A5	
3	9083	Nguyễn Hoàng	Hải	09/06/2004	9A7	
4	9084	Dương Ngọc Mỹ	Hạnh	04/01/2004	9A5	
5	9085	Nguyễn Xuân Thu	Hảo	27/08/2004	9A9	
6	9086	Nguyễn Lê Ngọc	Hằng	31/07/2004	9A9	
7	9087	Nguyễn Lê Thanh	Hằng	07/05/2004	9A9	
8	9088	Đặng Bảo	Hân	14/01/2004	9A10	
9	9089	Vũ Hoàng Gia	Hân	07/12/2004	9A5	
10	9090	Nguyễn Lai Gia	Hân	08/01/2004	9A5	
11	9091	Nguyễn Lê Gia	Hân	07/05/2004	9A3	
12	9092	Kiều Nguyễn Gia	Hân	30/08/2004	9A10	
13	9093	Vòng Gia	Hân	26/10/2004	9A9	
14	9094	Lưu Hân	Hân	04/10/2004	9A3	
15	9095	Nguyễn Ngọc	Hân	28/06/2004	9A4	
16	9096	Nguyễn Đức	Hiền	30/08/2004	9A10	
17	9097	Đặng Nguyễn Ngọc	Hiền	23/12/2004	9A8	
18	9098	Phạm Nguyễn Hoàng	Hiệp	28/08/2003	9A7	
19	9099	Nguyễn Phạm Thiên	Hiệp	16/03/2004	9A3	
20	9100	Hồ Hoàng	Hiếu	03/06/2004	9A5	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 6

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9101	Nguyễn Ngọc	Hiếu	07/01/2004	9A10	
2	9102	Phạm Thiên	Hiếu	14/09/2004	9A10	
3	9103	Nguyễn Hoàng Trung	Hiếu	14/10/2004	9A3	
4	9104	Hà Kiến	Hoa	01/11/2004	9A10	
5	9105	Lê Thái	Hoà	09/11/2004	9A3	
6	9106	Trần Minh	Hoàn	23/01/2004	9A2	
7	9107	Vũ Khánh	Hoàng	01/12/2004	9A3	
8	9108	Đậu Trần Minh	Hoàng	12/08/2004	9A1	
9	9109	Trần Thị Thu	Hồng	08/03/2004	9A8	
10	9110	Nguyễn Phi	Hùng	07/06/2004	9A2	
11	9111	Phạm Việt	Hùng	14/02/2004	9A1	
12	9112	Trần Việt	Hùng	19/03/2004	9A9	
13	9113	Nguyễn Anh	Huy	04/04/2004	9A4	
14	9114	Nguyễn Đức	Huy	25/03/2004	9A8	
15	9115	Đặng Hoàng	Huy	15/12/2004	9A8	
16	9116	Nguyễn Khánh	Huy	25/04/2004	9A4	
17	9117	Phan Lê	Huy	26/03/2004	9A7	
18	9118	Võ Minh	Huy	31/10/2004	9A10	
19	9119	Nguyễn Đôn Nhật	Huy	08/02/2004	9A2	
20	9120	Nguyễn Quang	Huy	02/07/2004	9A10	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 7

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9121	Nguyễn Hoàng Triều	Huy	14/01/2004	9A9	
2	9122	Trần Thị Thu	Huyền	08/03/2004	9A10	
3	9123	Võ Quỳnh	Hương	07/03/2004	9A6	
4	9124	Mai Phùng Gia	Hy	01/04/2004	9A2	
5	9125	Lê Nguyễn Đăng	Kha	26/03/2004	9A6	
6	9126	Nguyễn Đăng Bảo	Khang	16/01/2004	9A3	
7	9127	Nguyễn Hoàng	Khang	01/03/2004	9A9	
8	9128	Trần Lê	Khang	23/11/2004	9A6	
9	9129	Trần Tường Minh	Khang	31/08/2004	9A7	
10	9130	Trịnh Phúc	Khang	02/05/2004	9A5	
11	9131	Đỗ Vân	Khanh	23/08/2004	9A5	
12	9132	Nguyễn Trần Kim	Khánh	28/05/2004	9A7	
13	9133	Quách	Khiêm	31/01/2004	9A1	
14	9134	Nguyễn Đặng Anh	Khoa	11/10/2004	9A5	
15	9135	Đoàn Anh	Khoa	22/10/2004	9A9	
16	9136	Lê Anh	Khoa	09/08/2004	9A6	
17	9137	Nguyễn Anh	Khoa	02/05/2004	9A5	
18	9138	Trần Anh	Khoa	17/08/2004	9A7	
19	9139	Trần Anh	Khoa	29/09/2004	9A3	
20	9140	Bùi Trần Anh	Khoa	20/12/2004	9A10	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 8

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9141	Bùi Duy Đăng	Khoa	24/09/2004	9A2	
2	9142	Ngô Đăng	Khoa	18/11/2004	9A8	
3	9143	Nguyễn Đăng	Khoa	21/09/2004	9A10	
4	9144	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	14/09/2004	9A8	
5	9145	Trịnh Đỗ Minh	Khoa	11/12/2004	9A1	
6	9146	Trần Tuấn Minh	Khoa	09/12/2004	9A8	
7	9147	Nguyễn Võ Minh	Khoa	13/12/2004	9A4	
8	9148	Huỳnh Nam	Khoa	01/01/2004	9A2	
9	9149	Nguyễn	Khoa	02/01/2004	9A6	
10	9150	Nguyễn Khánh Thành	Khoa	09/12/2004	9A2	
11	9151	Nguyễn Anh	Khôi	20/12/2004	9A7	
12	9152	Nguyễn Ảnh	Khôi	23/05/2004	9A10	
13	9153	Nguyễn Đăng	Khôi	24/01/2004	9A10	
14	9154	Đỗ Lê	Khôi	27/10/2004	9A7	
15	9155	Lê Minh	Khôi	25/04/2004	9A1	
16	9156	Nguyễn Quốc Minh	Khôi	19/12/2004	9A6	
17	9157	Lê Quang	Khôi	07/10/2004	9A5	
18	9158	Nguyễn Hà Thục	Khuê	28/12/2004	9A4	
19	9159	Nguyễn Hà Thụy	Khuê	05/03/2004	9A5	
20	9160	Trương Thụy	Khuê	16/09/2004	9A3	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 9

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9161	Ngô Hữu	Kiên	23/08/2004	9A1	
2	9162	Huỳnh Cao Tuấn	Kiệt	24/03/2004	9A6	
3	9163	Hà Tuấn	Kiệt	27/09/2004	9A8	
4	9164	Đinh Nguyên Hoàng	Lam	18/05/2004	9A3	
5	9165	Hoàng	Lan	19/06/2004	9A4	
6	9166	Lê Hoàng	Lan	22/12/2004	9A6	
7	9167	Lê Mỹ Ngọc	Lan	04/05/2004	9A10	
8	9168	Nguyễn Trọng	Lâm	15/10/2004	9A2	
9	9169	Vũ Ái	Linh	02/06/2004	9A8	
10	9170	Đặng Khánh	Linh	05/08/2004	9A7	
11	9171	Lê Ngọc Khánh	Linh	05/03/2004	9A3	
12	9172	Lê Phước Khánh	Linh	07/12/2004	9A9	
13	9173	Mai Mỹ	Linh	03/09/2004	9A10	
14	9174	Hứa Quế	Linh	03/02/2004	9A4	
15	9175	Phan Yến	Linh	27/12/2004	9A8	
16	9176	Nguyễn Trương Ngọc	Loan	12/06/2004	9A9	
17	9177	Trịnh Bảo	Long	05/06/2004	9A4	
18	9178	Phạm Hoàng Hải	Long	21/02/2004	9A5	
19	9179	Trần Đặng Hiền	Long	04/11/2004	9A1	
20	9180	Hoàng	Long	17/01/2004	9A4	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 10

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9181	Nguyễn Hoàng	Long	10/03/2004	9A2	
2	9182	Phan	Long	25/07/2004	9A10	
3	9183	Lê Hoàn Phi	Long	21/08/2004	9A9	
4	9184	Mai Hồ Quốc	Luyện	22/03/2004	9A1	
5	9185	Lưu Nhật	Mai	16/09/2004	9A6	
6	9186	Nguyễn Thanh	Mai	07/01/2004	9A4	
7	9187	Võ Xuân	Mai	19/01/2004	9A4	
8	9188	Nguyễn Hoàng Kiều	Mi	10/03/2004	9A8	
9	9189	Lê Duy	Minh	02/02/2004	9A9	
10	9190	Trần Hoàng	Minh	14/02/2004	9A8	
11	9191	Nguyễn Hữu	Minh	18/01/2004	9A2	
12	9192	Đặng Cát Ngọc	Minh	27/11/2004	9A5	
13	9193	Đinh Thụy Diễm	My	09/01/2004	9A9	
14	9194	Trần Thảo	My	18/10/2004	9A3	
15	9195	Đoàn Thị Thanh	Mỹ	03/01/2004	9A10	
16	9196	Mai Hoài	Nam	17/03/2004	9A7	
17	9197	Nguyễn Võ Hoàng	Nam	03/06/2004	9A3	
18	9198	Trần Kỳ	Nam	19/12/2004	9A4	
19	9199	Nguyễn Xuân	Nam	11/01/2004	9A3	
20	9200	Huỳnh	Nga	09/12/2004	9A6	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 11

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9201	Vũ Giang Hoàng	Ngân	12/11/2004	9A5	
2	9202	Huỳnh Kim	Ngân	13/03/2004	9A2	
3	9203	Lê Kim	Ngân	22/04/2004	9A10	
4	9204	Trần Minh Thanh	Ngân	07/08/2004	9A9	
5	9205	Tào Nguyễn Thanh	Ngân	26/01/2004	9A8	
6	9206	Nguyễn Trần Thanh	Ngân	12/06/2004	9A10	
7	9207	Trần Đặng Thảo	Ngân	11/01/2004	9A10	
8	9208	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	04/04/2004	9A6	
9	9209	Vũ Tuyết	Ngân	11/04/2004	9A5	
10	9210	Chí Bảo	Nghi	07/01/2004	9A8	
11	9211	Nguyễn Gia	Nghi	07/10/2004	9A2	
12	9212	Đặng Nguyễn Gia	Nghi	11/05/2004	9A6	
13	9213	Lê Phạm Gia	Nghi	22/01/2004	9A7	
14	9214	Trần Gia	Nghi	05/12/2004	9A9	
15	9215	Nguyễn Ngọc Phương	Nghi	12/05/2004	9A9	
16	9216	Võ Ngọc Phương	Nghi	15/09/2004	9A6	
17	9217	Trần Vũ Thục	Nghi	05/09/2004	9A3	
18	9218	Phạm Trọng	Nghĩa	24/07/2004	9A8	
19	9219	Lưu Tuấn	Nghĩa	24/02/2004	9A3	
20	9220	Huỳnh Bảo	Ngọc	02/03/2004	9A7	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 12

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9221	Trần Thị Bích	Ngọc	31/05/2004	9A8	
2	9222	Nguyễn Hồng	Ngọc	11/06/2004	9A8	
3	9223	Đỗ Huỳnh Như	Ngọc	21/05/2004	9A5	
4	9224	Đoàn Đình	Nguyên	20/03/2004	9A10	
5	9225	Nguyễn Hữu	Nguyên	22/01/2004	9A7	
6	9226	Trần Phúc	Nguyên	01/07/2004	9A8	
7	9227	Nguyễn Thanh	Nguyên	21/09/2004	9A6	
8	9228	Đặng Ngọc Thảo	Nguyên	10/09/2004	9A3	
9	9229	Vũ Thảo	Nguyên	20/05/2004	9A10	
10	9230	Nguyễn Bá	Nhân	19/08/2004	9A5	
11	9231	Nguyễn Chí	Nhân	14/08/2004	9A4	
12	9232	Nguyễn Hoàng	Nhân	20/10/2004	9A9	
13	9233	Đặng Thành	Nhân	16/02/2004	9A6	
14	9234	Đỗ Minh	Nhật	29/02/2004	9A5	
15	9235	Nguyễn Tường Minh	Nhật	16/05/2004	9A6	
16	9236	Phạm Bảo	Nhi	01/12/2004	9A4	
17	9237	Trần Lê Hạnh	Nhi	03/03/2004	9A9	
18	9238	Nguyễn Hoàng	Nhi	12/08/2004	9A2	
19	9239	Tăng Nguyễn Hoàng	Nhi	16/11/2004	9A1	
20	9240	Lưu Khả	Nhi	12/02/2004	9A4	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 13

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9241	Đỗ Hà Phương	Nhi	16/06/2004	9A3	
2	9242	Trần Vũ Tuyết	Nhi	06/03/2004	9A9	
3	9243	Nguyễn Giang Yến	Nhi	26/10/2004	9A7	
4	9244	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	15/01/2004	9A10	
5	9245	Lê Ngọc Bảo	Như	16/09/2004	9A2	
6	9246	Đặng Hoàng	Như	02/01/2004	9A9	
7	9247	Trần Như	Như	01/09/2004	9A10	
8	9248	Huỳnh Nguyễn Quỳnh	Như	27/06/2004	9A3	
9	9249	Lê Thụy Quỳnh	Như	16/10/2004	9A7	
10	9250	Huỳnh Tâm	Như	26/12/2004	9A7	
11	9251	Hoàng Tố	Như	01/10/2004	9A7	
12	9252	Đỗ Thị Kiều	Oanh	30/05/2004	9A8	
13	9253	Nguyễn Hoàng Ngọc	Oanh	24/08/2004	9A7	
14	9254	Phạm Quý	Phát	15/09/2004	9A2	
15	9255	Đỗ Trần Tấn	Phát	06/09/2004	9A1	
16	9256	Lê Phạm Phương	Phi	19/02/2004	9A3	
17	9257	Đỗ Lê Khả	Phiêu	18/06/2004	9A4	
18	9258	Vũ Nguyễn Hoàng	Phong	29/09/2004	9A7	
19	9259	Lương Tấn	Phong	05/02/2004	9A4	
20	9260	Quách Thế	Phong	15/12/2004	9A2	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 14

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9261	Phạm Hoàng	Phổ	09/10/2004	9A3	
2	9262	Phạm Quang	Phú	25/05/2004	9A10	
3	9263	Huỳnh Trần Tấn	Phú	24/11/2004	9A10	
4	9264	Vũ Thiên	Phú	27/09/2004	9A6	
5	9265	Nguyễn Anh	Phúc	09/10/2004	9A8	
6	9266	Nguyễn Thị Minh	Phúc	10/11/2004	9A8	
7	9267	Phạm Gia Nguyễn	Phúc	01/08/2004	9A10	
8	9268	Đặng Quang	Phúc	08/01/2004	9A1	
9	9269	Hà Diên Thiên	Phúc	23/02/2004	9A9	
10	9270	Nguyễn Ngọc Cúc	Phương	12/10/2004	9A4	
11	9271	Hồ Hoàng	Phương	19/05/2004	9A10	
12	9272	Nguyễn Hoàng	Phương	23/12/2004	9A6	
13	9273	Ô Mỹ	Phương	16/11/2004	9A8	
14	9274	Nguyễn Ngọc Thùy	Phương	21/06/2004	9A2	
15	9275	Phạm Hoàng Uyên	Phương	14/10/2004	9A5	
16	9276	Hoàng Phạm Uyên	Phương	01/09/2004	9A7	
17	9277	Phạm Châu	Quang	25/01/2004	9A1	
18	9278	Phạm Thiên	Quang	01/05/2004	9A1	
19	9279	Đỗ Trần Anh	Quân	04/08/2004	9A4	
20	9280	Phạm Duy	Quân	01/10/2004	9A1	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 15

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9281	Đỗ Trần Hoàng	Quân	06/01/2004	9A10	
2	9282	Nguyễn Ngọc Minh	Quân	03/07/2004	9A3	
3	9283	Phạm Ngọc Minh	Quân	28/06/2004	9A5	
4	9284	Phạm Minh	Quân	08/02/2004	9A6	
5	9285	Đỗ Trần Minh	Quân	14/12/2004	9A7	
6	9286	Vũ Trần Minh	Quân	24/02/2004	9A1	
7	9287	Vũ Minh	Quân	04/06/2004	9A9	
8	9288	Danh Nhựt	Qui	15/03/2004	9A9	
9	9289	Nguyễn Đình	Quý	17/01/2004	9A3	
10	9290	Nguyễn Vương Bảo	Quyên	29/01/2004	9A3	
11	9291	Nguyễn Trần Thục	Quyên	10/02/2004	9A10	
12	9292	Hoàng Tú	Quyên	18/07/2004	9A9	
13	9293	Phạm Lê Diễm	Quỳnh	03/02/2004	9A6	
14	9294	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	27/10/2004	9A4	
15	9295	Trần Thụy Hương	Quỳnh	29/05/2004	9A4	
16	9296	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	17/06/2004	9A6	
17	9297	Vương Ngọc Như	Quỳnh	13/06/2004	9A7	
18	9298	Lê Nguyễn Thảo	Quỳnh	20/08/2004	9A5	
19	9299	Nguyễn Hiền	Sang	07/04/2004	9A5	
20	9300	Nguyễn Nhất	Sinh	11/05/2004	9A3	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 16

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9301	Phạm Quang	Sơn	21/11/2004	9A6	
2	9302	Nguyễn Ngọc Mỹ	Tâm	16/09/2004	9A8	
3	9303	Nguyễn Thanh	Tân	13/01/2004	9A3	
4	9304	Nguyễn Trung	Tân	29/11/2004	9A5	
5	9305	Huỳnh Duy	Tấn	16/11/2004	9A3	
6	9306	Vũ Quốc	Thái	15/11/2004	9A10	
7	9307	Nguyễn Lê Đan	Thanh	17/09/2004	9A3	
8	9308	Huỳnh Ngọc Đan	Thanh	05/06/2004	9A9	
9	9309	Trần Nguyễn Minh	Thanh	07/12/2004	9A4	
10	9310	Nguyễn Ngọc Phi	Thanh	20/03/2004	9A5	
11	9311	Lê Bá	Thành	24/05/2004	9A6	
12	9312	Phạm Đức	Thành	26/04/2004	9A5	
13	9313	Trần Nguyễn Nhật	Thành	09/01/2004	9A1	
14	9314	Lữ Thái	Thành	23/08/2004	9A1	
15	9315	Đỗ Phương	Thảo	06/06/2004	9A4	
16	9316	Nguyễn Dương Minh	Thị	27/02/2004	9A3	
17	9317	Mai Đức	Thiên	30/05/2004	9A9	
18	9318	Vũ Ngọc Minh	Thiên	08/12/2004	9A9	
19	9319	Nguyễn Gia	Thiện	24/04/2004	9A3	
20	9320	Dương Đức	Thịnh	01/05/2004	9A5	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 17

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9321	Huỳnh Phước	Thịnh	10/02/2004	9A2	
2	9322	Nguyễn Võ Trường	Thịnh	28/01/2004	9A5	
3	9323	Phạm Hoàng	Thông	16/02/2004	9A2	
4	9324	Lưu Minh	Thông	19/03/2004	9A7	
5	9325	Phạm Lương	Thuần	09/12/2004	9A4	
6	9326	Đỗ Đăng	Thuận	28/01/2004	9A10	
7	9327	Đinh Minh	Thuận	31/05/2004	9A8	
8	9328	Lê Thị Như	Thùy	05/11/2004	9A7	
9	9329	Vũ Phạm Phương	Thùy	09/10/2004	9A8	
10	9330	Bùi Trần Thanh	Thúy	20/01/2003	9A7	
11	9331	Nguyễn Hữu	Thụy	13/06/2004	9A4	
12	9332	Hoàng Vĩnh	Thụy	09/11/2004	9A8	
13	9333	Lê Anh	Thư	24/05/2004	9A5	
14	9334	Trần Ngọc Anh	Thư	29/03/2004	9A4	
15	9335	Trần Thị Anh	Thư	24/12/2004	9A8	
16	9336	Lê Thị Hoài	Thư	03/01/2004	9A7	
17	9337	Nguyễn Ngô Minh	Thư	21/08/2004	9A9	
18	9338	Vũ Nguyễn Minh	Thư	14/04/2004	9A10	
19	9339	Hồ Phạm Minh	Thư	04/11/2004	9A7	
20	9340	Lê Phạm Minh	Thư	25/01/2004	9A3	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 18

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9341	Trần Phạm Minh	Thư	20/10/2004	9A6	
2	9342	Huỳnh Nguyễn	Thương	24/02/2004	9A6	
3	9343	Vũ Ngọc Kim	Thy	08/04/2004	9A2	
4	9344	Trương Thủy Cẩm	Tiên	15/02/2004	9A4	
5	9345	Thân Ngọc Mỹ	Tiên	07/01/2004	9A4	
6	9346	Trần Đình Thủy	Tiên	13/12/2004	9A7	
7	9347	Bảo Hương	Trà	10/08/2004	9A8	
8	9348	Trần Lê Ngọc	Trang	26/03/2004	9A8	
9	9349	Nguyễn Lê Ngọc	Trâm	23/01/2004	9A2	
10	9350	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	12/04/2004	9A9	
11	9351	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	27/10/2004	9A5	
12	9352	Lang Bảo	Trân	05/09/2004	9A6	
13	9353	Hoàng Nguyễn Bảo	Trân	05/06/2004	9A9	
14	9354	Đoàn Phương	Trí	10/09/2004	9A4	
15	9355	Phạm Minh	Triết	07/01/2004	9A1	
16	9356	Phạm Hà Khanh	Trinh	28/08/2004	9A9	
17	9357	Nguyễn Hồ Quế	Trinh	29/01/2004	9A8	
18	9358	Trương Lâm Thùy	Trinh	03/06/2004	9A4	
19	9359	Lê Ngọc Khánh	Trinh	09/04/2004	9A5	
20	9360	Nguyễn Văn Bảo	Trọng	11/01/2004	9A3	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 19

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9361	Lý Nguyễn Minh	Trúc	20/08/2004	9A3	
2	9362	Đặng Thanh	Trúc	25/02/2004	9A1	
3	9363	Nguyễn Hồ Thanh	Trúc	26/04/2004	9A10	
4	9364	Võ Lâm Hoài	Trung	04/03/2004	9A7	
5	9365	Nguyễn Quốc	Trung	18/10/2003	9A9	
6	9366	Nguyễn Đình	Tú	23/10/2003	9A9	
7	9367	Võ Diệp Mạnh	Tú	12/12/2004	9A10	
8	9368	Đào Trần Đức	Tuấn	14/10/2004	9A4	
9	9369	Nguyễn Trần	Tuấn	17/08/2004	9A5	
10	9370	Nguyễn Thanh	Tùng	04/02/2004	9A9	
11	9371	Trần Thiên	Tùng	12/08/2004	9A9	
12	9372	Trần Cát	Tường	05/03/2004	9A4	
13	9373	Trần Hoàng Bảo	Uyên	17/09/2004	9A6	
14	9374	Lâm Thị Đỗ	Uyên	19/05/2004	9A9	
15	9375	Trần Lê Phương	Uyên	14/01/2004	9A7	
16	9376	Lê Phạm Thảo	Uyên	16/05/2004	9A5	
17	9377	Nguyễn Hoàng Tú	Uyên	07/10/2004	9A9	
18	9378	Đinh Phạm Tú	Uyên	27/01/2004	9A9	
19	9379	Vũ Ngọc Thanh	Vân	04/11/2004	9A8	
20	9380	Cù Ngọc Thúy	Vi	25/04/2004	9A6	

Danh sách này có 20 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình

DANH SÁCH THÍ SINH KIỂM TRA HỌC KỲ II
KHỐI 9 - NĂM HỌC 2018-2019

PHÒNG: 20

STT	SBD	Họ	Tên	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	9381	Trần Dương Lợi	Vĩ	05/03/2004	9A4	
2	9382	Phạm Lê Đắc	Việt	27/12/2004	9A8	
3	9383	Nguyễn Quốc	Việt	02/12/2004	9A10	
4	9384	Dương Quang	Vinh	14/09/2004	9A8	
5	9385	Vũ Quang	Vinh	02/07/2004	9A3	
6	9386	Nguyễn Trọng	Vinh	02/05/2004	9A7	
7	9387	Nguyễn Anh	Vũ	10/04/2004	9A5	
8	9388	Đoàn Hoàng	Vượng	03/05/2004	9A10	
9	9389	Phạm Hoàng Khánh	Vy	22/10/2004	9A1	
10	9390	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	29/08/2004	9A8	
11	9391	Phạm Lê Nhật	Vy	26/07/2004	9A10	
12	9392	Nguyễn Ngọc Thanh	Vy	05/06/2004	9A9	
13	9393	Lê Nguyễn Tường	Vy	09/07/2004	9A1	
14	9394	Lữ Huỳnh Yến	Vy	14/03/2004	9A8	
15	9395	Bùi Minh	Vỹ	29/01/2004	9A5	
16	9396	Huỳnh Kim	Xuân	08/03/2004	9A7	
17	9397	Bùi Yến	Xuân	28/01/2004	9A8	
18	9398	Nguyễn Thị Hải	Yến	13/11/2004	9A4	
19	9399	Đỗ Lê Hoàng	Yến	03/04/2004	9A2	

Danh sách này có 19 học sinh

Tân Bình, ngày 7 tháng 4 năm 2019
KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(đã ký)

Trần Thanh Bình